

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HS-PT

Ngày 28/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vương Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Loan;

Ông Nguyễn Mạnh Cường.

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Kim Dung - Thư viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Tạ Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án Hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số **08/2021/TLPT - HS** ngày 19/4/2021, đối với bị cáo Lý Văn H, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Lý Văn H, sinh năm 1992, tại huyện M, tỉnh Hà Giang; nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: Thôn N1, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; quốc

tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lý Văn T, sinh năm 1971 và bà Ma Thị V(*đã chết*); vợ là Tráng Thị L, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Xuân Giang - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Già Thị L, sinh năm 1994; trú tại: Thôn L, xã K, huyện M, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Hồ Mí I, Vừ Mí X, Tráng Thị L, Già Mí D, Thò Mí D1, Thò Mí M(*những người làm chứng đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Dề nghị tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 30/6/2020, Lý Văn H điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , màu sơn xanh cốm, xe không biển kiểm soát, đi một mình từ nhà mình đến Trung tâm Y tế huyện M, tỉnh Hà Giang để uống thuốc Methadone (*H là người nghiện ma túy*). Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi uống thuốc xong, H điều khiển xe mô tô đi một mình quay về xã N, huyện M. Vì chiếc xe H điều khiển không có biển kiểm soát và không có giấy đăng ký xe nên H lo sợ nếu đi theo đường từ thị trấn Mèo Vạc về xã N sẽ bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra nên H quyết định đi theo đường từ thị trấn Mèo Vạc đi xã Khâu Vai qua thôn Pắc Dầu, xã Tát Ngà để về xã N, huyện M. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến thôn Lũng Lầu được khoảng 02 km thì nhìn thấy chị Già Thị L và cháu Hồ Mí T, sinh năm 2017 (con trai chị L) đang đứng bên cạnh đường bên trái hướng đi của H. H điều khiển xe mô tô đi đến cách vị trí hai mẹ con chị L khoảng 02 mét thì phát hiện chị L đang cầm trên tay một chiếc điện thoại D động. Lúc này, H nảy sinh ý định tìm cách chiếm đoạt chiếc điện thoại D động của chị L. H liền điều khiển xe đi đến gần vị trí hai mẹ con chị L đang đứng rồi dừng xe, tắt máy giả vờ hỏi chị L đường đi về thôn Nà Tiêng, xã N. Sau khi được chị L chỉ đường, H tiếp tục giả vờ hỏi mượn điện thoại D động của

chị L để liên lạc về nhà, do không nghi ngờ chị L chủ động mở khóa màn hình điện thoại đưa cho H (*khoảng cách từ vị trí chị L đứng đưa điện thoại cho H đến vị trí H đang ngồi trên xe mô tô khoảng 1,3 mét*), sau đó chị L lùi lại đứng cạnh cháu Hồ Mí T. **Khi đó, cháu Hồ Mí H, sinh năm 2013, (con trai lớn của chị L) đi học về đến chỗ chị L đứng cùng. H ngồi trên xe máy, bấm số điện thoại** của vợ là Tráng Thị L, mục đích để chị L tin tưởng và chờ cơ hội tẩu thoát. Sau khi Tráng Thị L nghe máy, H hỏi Liên “*hôm nay có đi làm không? Con có khóc không?*”, Liên trả lời “*đang ở nhà trông con*”, H vừa nói chuyện điện thoại với vợ, vừa quan sát chị L. Khi nhìn thấy chị L đi đến chỗ vị trí cháu Hồ Mí H đang đứng (cách vị trí H đang ngồi trên xe khoảng 02m) và quay mặt nhìn về hướng khác, không quan sát được H. Nhận thấy chị L mất cảnh giác, tay trái H cầm điện thoại D động của chị L cất vào túi áo mưa bên trái đang mặc, dùng tay phải bật chìa khóa xe, vào số và nhanh chóng rú ga phóng xe đi theo hướng đường bê tông đi thôn Ha Cá, xã Khâu Vai để đi sang thôn Pắc Dầu, xã Tát Ngà về nhà. Thấy Lý Văn H điều khiển xe bỏ chạy cầm theo chiếc điện thoại D động của mình, chị Già Thị L truy hô và chạy đến nhà anh Thò Mí D nhờ anh D giúp truy đuổi H, ngay lập tức anh D điều khiển xe mô tô hai bánh của mình chở chị L để đuổi theo H. Trên đường đi, anh D và chị L gặp Vừ Mí X, Thò Mí M đang đứng bên đường, anh D nói lại sự việc nên X, M cùng đồng ý đuổi H. M điều khiển xe mô tô đi một mình, D điều khiển xe chở theo X đi phía sau M rồi cùng nhau đuổi theo H. Chị Già Thị L mượn điện thoại gọi thông báo sự việc cho anh Hồ Mí Lệnh (chồng chị L) và gọi điện thoại trình báo Công an xã Khâu Vai, huyện M, tỉnh Hà Giang. Trên đường truy đuổi H, anh M gặp Già Mí D đang đứng ở quán bán hàng tạp hóa ven đường nên anh M đã nhờ thêm anh D cùng giúp truy đuổi H. Anh D điều khiển xe mô tô hai bánh của mình rồi cùng M đi theo đường bê tông hướng đi thôn Pắc Dầu, xã Tát Ngà, huyện M, đến địa phận thôn Bản Tòng, xã N thì anh M, anh D nhìn thấy Lý Văn H đang điều khiển xe phía trước nên hô “*Dừng lại*”. H biết đã bị phát hiện và đang bị truy đuổi nên nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy. Khi đi đến gần khu vực chợ xã N, M điều khiển xe vượt lên trước xe của

H, H quay đầu xe về hướng đi thị trấn Mèo Vạc. Thấy vậy, anh D cũng điều khiển xe đuổi theo sau H. H rẽ vào đường đi thôn Cá Thở Bản Tòng, xã N được khoảng 03km thì nhận thấy anh D đang ở ngay sát phía sau xe của H nên quay đầu xe bỏ chạy theo hướng khác nhưng xe của H va quệt với xe của anh D khiến H và anh D đều bị ngã xuống đường, anh D bị thương tích nhẹ, chiếc xe mô tô cũng bị hư

hồng nhẹ. Ngay lúc đó, H bị người dân bắt giữ và trình báo chính quyền địa phương. Công an xã N đã đưa Lý Văn H về trụ sở UBND xã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án.

Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTTHS ngày 08/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M xác định: Chiếc điện thoại D động nhãn hiệu ViVo, màn hình cảm ứng Lý Văn H đã chiếm đoạt của chị Già Thị L có trị giá 2.250.000đ.

Ngày 09/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Lý Văn H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Ngày 12/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang ra Quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện M thay đổi tội danh đối với Lý Văn H từ tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự, sang tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, có Công văn số 212 trao đổi quan điểm và không thay đổi tội danh đối với Lý Văn

H theo nội dung Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Viện kiểm sát. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Lý Văn H từ tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự sang tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ban hành kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự, giữ nguyên quan điểm và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị truy tố bị can Lý Văn H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 01/CT-VKSMV, ngày 08/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang truy tố Lý Văn H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Ngày 05/01/2021, Tòa án nhân dân huyện M ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện M để truy tố bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Ngày 07/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, có Công văn số 37/CV-VKS ngày 07/01/2021 về việc giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lý Văn H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST, ngày 15/3/2021 Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.
- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn H 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (*ngày 30/6/2020*).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện M kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm phần Quyết định tội danh đối với bị cáo Lý Văn H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện M. Nội dung Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-Viện kiểm sát nhân dân huyện M nêu quan điểm: Khi bị cáo Lý Văn H điều khiển xe mô tô đi đến cách vị trí hai mẹ con chị Già Thị L khoảng 02m thì H phát hiện chị L đang cầm một chiếc điện thoại D động và lúc này H nảy sinh ý định tìm cách chiếm đoạt chiếc điện thoại D động của chị L để sử dụng. H đến gần, giả vờ hỏi chị L đường đi thôn Nà Tiêng, xã N, sau đó giả vờ hỏi mượn chiếc điện thoại D động của chị L để liên lạc về nhà, chị L tin tưởng đã mở khóa điện thoại đưa cho H, khi chị L đưa tài sản cho H là đã chuyển giao quyền chiếm hữu, quản lý tài sản cho H. Sau khi có được

tài sản của chị L, H gọi điện thoại nói chuyện với vợ là Tráng Thị L để bị hại L càng thêm tin tưởng, H quan sát đợi đến lúc chị L quay đi hướng khác, H lợi dụng thời cơ nổ máy xe mô tô bỏ chạy, là cách thức thoát khỏi sự giám sát của bị hại. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Lý Văn H không đủ yếu tố cấu thành tội "*Cướp giạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự mà phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm theo hướng: Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại Dện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang phát biểu quan điểm: Khi bị cáo H còn cách vị trí hai mẹ con chị Già Thị L khoảng 02 m và nhìn thấy chiếc điện thoại D động của chị L thì bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại, để tiếp cận được tài sản bị cáo dừng xe, tắt máy, giả vờ hỏi đường rồi hỏi mượn điện thoại để liên lạc về nhà, bằng thủ đoạn gian dối này bị cáo đã tạo sự tin tưởng của chị L và chị L tự nguyện mở khóa màn hình đưa điện thoại cho bị cáo. Khi nhận được điện thoại thì tài sản lúc này đã thoát ra khỏi quyền quản lý của chị L và tội phạm đã hoàn thành, mặc dù quyền giám sát tài sản của chị L vẫn còn nhưng bị cáo tiếp tục bằng hành vi gian dối gọi điện thoại về cho vợ giả vờ hỏi để có thời gian quan sát, khi chị L lơ là, mất cảnh giác bị cáo đã nổ máy xe bỏ chạy nhằm thoát khỏi quyền giám sát tài sản của chị L. Hành vi phạm tội của bị cáo H hội tụ đủ các yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" mà không phải là tội "*Cướp giạt tài sản*" quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ: Cướp giạt tài sản là hành vi công khai nhanh chóng giạt lấy tài sản trong tay người khác hoặc đang trong sự quản lý của người có trách nhiệm về tài sản rồi tẩu thoát mà không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực hoặc bất cứ thủ đoạn nào nhằm uy hiếp tinh thần của người quản lý tài sản, người phạm tội không có ý thức che dấu hành vi của mình với chủ tài sản. Đây cũng là đặc trưng cơ bản để phân biệt với tội "*Trộm cắp tài sản*" và "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Trong vụ án này, bị cáo không có hành vi giạt tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát. Vì vậy, nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 15/3/2021 của Tòa án

nhân dân huyện M tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn H 12(Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/6/2020).

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo Lý Văn H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự theo Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và quan điểm luận tội của đại Dện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của bị cáo được thu hồi ngay sau khi bị bắt giữ nên gây thiệt hại không lớn, trong giai đoạn Điều tra bị cáo đã bồi th thiệt hại cho ánh Giàng Mí D là người làm chứng, đồng thời là nguyên đơn dân sự trong vụ án. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo H là chưa triệt để, chưa khách quan. Vì vậy, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng điểm b, h, i, s khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn H từ 08 tháng đến 12 tháng tù và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Ngày 15/3/2021, Tòa án nhân dân huyện M xét xử công khai vụ án hình sự đối với bị cáo Lý Văn H, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Kết quả xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội "*Cướp giật tài sản*" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Không nhất trí với phần quyết định về tội danh đối với bị cáo Lý Văn H, sau khi có kết quả xét xử **sơ thẩm 08** ngày, ngày 23/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện M ra Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSMV đề nghị thay đổi tội danh đối với bị cáo Lý Văn H. Như vậy, thời hạn và thẩm quyền kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M thực hiện đúng theo quy định tại Điều 336 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại Già Thị L và những người làm chứng: Hồ Mí l, Vừ Mí X, Tráng Thị L, Già Mí D, Thò Mí D1, Thò Mí Mđều vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 351, Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Dồn biến phiên tòa phúc thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lý Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai nhận trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo có thay đổi nội dung lời khai về khoảng cách bị cáo nhìn thấy chị L cầm điện thoại D động trên tay khoảng từ 06m đến 07m, khi tiến đến cách chị L khoảng 02m bị cáo mới nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị L. Một tình tiết khác, bị cáo khai nhận tại phiên tòa phúc thẩm là trong khi bị cáo đang nói chuyện điện thoại với vợ bị cáo thì 01 người con của chị L chạy ra giữa đường, phía sau lưng bị cáo, cách vị trí bị cáo đang ngồi trên xe mô tô khoảng 5m thì chị L chạy theo kéo cháu bé lại, thấy chị L mất cảnh giác, không quan sát được nên bị cáo đã cất điện thoại vào túi áo mưa bên trái đang mặc, tay phải bật chìa khóa xe, vào số xe và nhanh chóng rú ga phóng xe để tẩu thoát.

[4]. Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M tỉnh Hà Giang Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này động cơ, mục đích và hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Lý Văn H rất rõ ràng, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Tuy nhiên, để có căn cứ pháp lý khẳng định bị cáo Lý Văn H phạm tội "*Cướp giật tài sản*" hay tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" cần phân tích, đánh giá hành vi khách quan của bị cáo, điều kiện hoàn cảnh khi phạm tội và đặc trưng cơ bản của 02 loại tội phạm này.

[5]. Đối với tội lừa đảo chiếm đoạt, dấu hiệu đặc trưng của tội phạm là dùng thủ đoạn gian dối làm cho chủ sở hữu tin tưởng giao tài sản, sau đó người phạm tội đã chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu. Tuy nhiên, việc đánh giá các hành vi của người phạm tội phải dựa trên mối quan hệ nhân quả với nhau, nếu hành vi gian dối là điều kiện cần, có ý nghĩa quyết định để hành vi chiếm đoạt có thể được thực hiện thì phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Trong trường hợp xuất hiện cả hành vi gian dối và hành vi chiếm đoạt nhưng hành vi gian dối không có ý nghĩa quyết định để hành vi chiếm đoạt xảy ra thì không phạm tội "*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", mà tùy trường hợp hành vi chiếm đoạt có thể cấu thành một trong các tội xâm phạm sở hữu khác.

[6]. Đối với tội "*Cướp giật tài sản*", dấu hiệu đặc trưng của tội này là người phạm tội "*nhANH chóng tẩu thoát*", hành vi "*giật tài sản*" cũng là dấu hiệu đặc trưng, nhưng không phải là dấu hiệu bắt buộc trong mọi trường hợp, vì trên thực tế có nhiều vụ án đã xảy ra người phạm tội mong muốn "*giật*" tài sản để chiếm đoạt nhưng vì điều kiện, hoàn cảnh khách quan khiến người phạm tội không thể thực hiện được, ví dụ như những trường hợp tài sản để trong quầy bán hàng nên người phạm tội không thể "*giật*" lấy được... và để tiếp cận được tài sản, người phạm tội phải dùng thủ đoạn gian dối để chủ sở hữu hoặc người quản lý về tài sản tin giao tài sản thì người phạm tội mới tiếp cận được, sau đó nhanh chóng để chiếm đoạt. Như vậy, không phải trong mọi trường hợp cấu thành tội "*Cướp giật tài sản*" không có hành vi gian dối.

[7]. Trên cơ sở những nội dung đã được phân tích tại đoạn [4], [5] thấy rằng, cả 02 loại tội phạm này ý thức chiếm đoạt của người phạm tội đều xuất hiện trước khi chiếm đoạt. Tuy nhiên, đối với tội "*Cướp giật tài sản*" thì hành vi chiếm đoạt được thể hiện một cách công khai, trắng trợn, chủ sở hữu nhìn thấy, chứng kiến, biết được hành vi chiếm đoạt tài sản của người phạm tội ngay lập tức nhưng không kịp phản ứng, giữ lại tài sản, bởi người phạm tội đã nhanh chóng tẩu thoát. Còn đối với tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", sau khi tài sản được giao cho người phạm tội một khoảng thời gian nhất định, nghĩa là tài sản đã thoát ra khỏi sự quản lý của chủ sở hữu và người phạm tội không còn trong tầm kiểm soát của bị hại thì bị hại mới biết mình bị chiếm đoạt tài sản.

[8]. Trong vụ án này, tuy bị cáo Lý Văn H có thủ đoạn gian dối nhưng mục đích là để tiếp cận được tài sản, bởi lẽ trong điều kiện hoàn cảnh thực tế chị Già Thị L đang đứng ở ven đường bê tông liên thôn, vị trí chị L đứng là phần đường đất cao hơn mặt đường bê tông tạo thành bậc, độ cao trung bình khoảng 10 cm (*bị cáo xác nhận tại phiên tòa và thể hiện trong Biên bản thực nghiệm điều tra*) nên mặc dù bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị L nhưng vị trí, khoảng cách và điều kiện về đường xá khiến bị cáo H không thể điều khiển xe mô tô đến gần sát chị L đang đứng và không thể với tay "*giật*" điện thoại của chị L được. Vì vậy, bị cáo đã dùng xe mô tô cách chị L khoảng 02m giả vờ hỏi đường, sau đó tiếp tục giả vờ mượn điện thoại của chị L gọi cho vợ bị cáo, mục đích là để bị cáo tiếp cận được tài sản. Kể cả khi chị L đưa điện thoại cho bị cáo mượn nhưng hoàn toàn chưa thoát ra khỏi sự quản lý của chị L, do vị trí chị L đứng cách vị trí bị cáo H ngồi trên xe mô tô chỉ có khoảng 02m, trong khi đó bị cáo đã tắt khóa điện, nên bị cáo có "*cầm*" điện thoại của chị L cũng vẫn không thể tẩu thoát được, thao tác bị cáo mở ổ khóa điện và đề cho xe nổ sẽ khiến chị L

phát hiện, hô hoán để mọi người đến trợ giúp, ý thức này được thể hiện rõ trong lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa. Vậy nên, cho dù bị cáo H nhận tài sản do chị L giao cho chứ không "*giật*" tài sản từ tay chị L, nhưng hành vi đó chỉ là thủ đoạn để bị cáo chờ đến khi chị L sơ hở đã nổ máy xe nhanh chóng tẩu thoát, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện một cách nhanh chóng, công khai, trắng trợn, thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "*Cướp giật tài sản*".

[9]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lý Văn H về tội "*Cướp giật tài sản*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSMV ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang; quan điểm của Kiểm sát viên tham gia công tố tại phiên tòa phúc thẩm; ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc chuyển tội danh đối với bị cáo Lý Văn H từ tội "*Cướp giật tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự sang tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[10]. Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn H từ 08 tháng 12 ngày tù và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa là không có căn cứ và không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, bởi lẽ: Sau khi phạm tội, mặc dù bị cáo H biết chị L đã hô hoán cho mọi người biết về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo cũng biết đã bị nhiều người truy đuổi nhưng vẫn cố ý tẩu thoát cho đến khi bị ngã xuống đường không thể bỏ chạy được. Hơn nữa, cho dù giá trị vật chất của chiếc điện thoại không lớn, nhưng tội "*Cướp giật tài sản*" là tội phạm nghiêm trọng, có cấu thành vật chất, điều luật không quy định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là dấu hiệu cấu thành tội phạm như các tội trộm cắp tài sản, công nhiên chiếm đoạt tài sản nên dù cho tài sản có giá trị rất nhỏ như đây chuyển giả, nhả giả thì vẫn cấu thành tội "*Cướp giật tài sản*" vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H là phù hợp. Đối với số tiền gia đình bị cáo đã bồi t H thiệt hại cho anh D thay cho bị cáo cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H là phù hợp vì anh D không phải là bị hại trong vụ án, tuy rằng bản án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự. Như vậy, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Lý Văn H là triệt để, mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M tỉnh Hà Giang, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn H phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn H 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (*ngày 30/6/2020*) cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Hà Giang;
- PV06;PV01;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THA huyện M;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thu Hà

